

Bản án số: 35/2022/DS-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Mạnh Quyết.
2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Bà B, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2.2. Ông C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà A trình bày: ngày 19/01/2018, bà B có mượn bà số tiền là 20.000.000 đồng, hẹn đến ngày 19/10/2019 hoàn trả, đến nay chưa trả. Lúc giao nhận tiền là trực tiếp với bà B. Nay khởi kiện yêu cầu ông C và bà B trả số tiền 20.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Không có giao nhận tiền với ông C nhưng do là vợ chồng, mượn tiền về lo chi phí gia đình nên tôi yêu cầu vợ chồng ông C, bà B liên đới trả nợ.

Bị đơn bà B có bản tự khai trình bày: bà thừa nhận có mượn của bà A số tiền 20.000.000 đồng như bà A trình bày. Bà mượn tiền về lo chi phí trong gia

đình, nuôi con ăn học, đây là nợ chung vợ chồng. Bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà A.

Bị đơn B có bản tự khai trình bày: tôi không đồng ý theo ý kiến của bà Yên và bà Hồng, ông không biết gì về tiền vay này, bà B vay tiêu xài cá nhân, cờ bạc bắt ông liên đới trả là ông không đồng ý trả, bà B tự trả tiền vay của bà A.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Bà A khởi kiện yêu cầu bà Hồng trả tiền vay 20.000.000 đồng. Bà B đồng ý nên yêu cầu của bà A là có cơ sở. Bà A thay đổi yêu cầu, không yêu cầu ông C liên đới nên ông C không phải trả nợ cùng bà B. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà A và bà B ký với nhau giấy mượn tiền. Nay bà A khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà B và ông C hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An nên khi bà A khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa, bà B và ông C là bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, bà B và ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy báo phiên tòa. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bà B và ông C là phù hợp với điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà An có đơn xin vắng mặt và có lời khai thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với nghĩa vụ liên đới. Bà A yêu cầu bà B trả số tiền vay 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông C liên đới trả nợ. Xét yêu cầu của bà A, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Ngày 19/01/2018, bà A có cho bà B vay số tiền 20.000.000 đồng, hẹn ngày 19/10/2019 hoàn trả, không thỏa thuận lãi suất, hai bên có ký với nhau giấy mượn tiền. Tại bản tự khai ngày 24/02/2022, bà B thừa nhận còn nợ bà A số tiền vay gốc 20.000.000 đồng chưa thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 19/01/2018 và lời thừa nhận của bà B, buộc bà B có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền vay gốc 20.000.000 đồng không trả lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ của ông B, bà A không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bà B và ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thanh toán. Bà Yến không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều 207, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

Buộc bà B trả cho bà A số tiền vay gốc 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà B phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà A 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0002208 ngày 28/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Ấn văn, Lưu;

Hồ Bảo Trâm